

Số: 40 /2025/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 77/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên số tiền thu được từ xử lý tài sản cho đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

2. Các cơ quan được giao nhiệm vụ làm chủ tài khoản tạm giữ: Sở Tài chính và cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện.

Điều 3. Tỷ lệ (mức) khoán chi phí

Tỷ lệ (mức) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân cho các đơn vị chủ trì quản lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lâm Đồng: 40% số tiền thu được từ xử lý tài sản.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị chủ trì quản lý tài sản tại Khoản 1 Điều 2 Quyết định này:



a) Có trách nhiệm nộp toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 101 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

b) Lập thủ tục thanh toán mức khoán chi phí tại Điều 3 Quyết định này theo quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP.

c) Được chủ động sử dụng chi phí được khoán tại Điều 3 Quyết định này để chi cho các nội dung theo quy định tại Khoản 1 Điều 92, Điều 93 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về tính pháp lý, trung thực, công khai, minh bạch đối với hồ sơ, chứng từ và quản lý, sử dụng chi phí khoán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước. Trường hợp không sử dụng hết kinh phí khoán thì phải hoàn trả ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Sở Tài chính, cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp xã giao thực hiện nhiệm vụ chủ tài khoản tạm giữ có trách nhiệm thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu được xác lập quyền sở hữu toàn dân theo đề nghị của đơn vị chủ trì quản lý tài sản tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này được quy định tại Khoản 2 Điều 97 Nghị định số 77/2025/NĐ-CP đảm bảo không vượt quá mức khoán tại Điều 3 Quyết định này. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc thực hiện, trường hợp phát hiện nội dung sai sót, không đúng quy định của pháp luật thì kịp thời báo cáo đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung hoặc bãi bỏ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2025.

2. Quyết định số 11/2021/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận cũ về việc ban hành quy định tỷ lệ (%) khoán chi phí quản lý, xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu trên địa bàn tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tư pháp, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Khu vực XVI; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các đơn vị chủ trì quản lý tài sản nêu tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Cục KTVB và XLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 5;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Các Trung tâm: Hạ tầng và Công nghệ số tỉnh; Thông tin tỉnh, Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, KTTH (KS)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Hiệp